

Số: 04 /BC- TN&MT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 01 năm 2017

## BÁO CÁO

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 và Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 7628/VP-MT ngày 21/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc báo cáo triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng báo cáo cụ thể như sau:

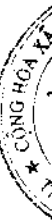
### **1. Phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, các khu vực ô nhiễm môi trường**

- Thành phố đã rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển của thành phố, của ngành và địa phương chưa phù hợp, chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 và các quy định khác có liên quan. Đã xây dựng Quy hoạch tổng thể môi trường thành phố đến năm 2025 tầm nhìn 2050; phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường thành phố Hải Phòng đến năm 2025 tại Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 07/12/2015; Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường thành phố giai đoạn 2011-2015; thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 2964/KH-UBND ngày 01/12/2016 về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố và kế hoạch thực hiện một số giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường theo Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 6832/VP-MT ngày 17/10/2016 về việc lắp đặt quan trắc tự động và camera giám sát nguồn thải, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2597/STN&MT-QTMT ngày 19/10/2016 về việc lắp đặt camera giám sát nguồn thải và trạm quan trắc tự động để truyền dẫn số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt hồ sơ môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật. Đã xây dựng kế hoạch phân loại cơ sở công nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2015-2020.

- Thực hiện Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử



dụng nilon khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020, thành phố Hải Phòng đã xây dựng kế hoạch triển khai chương trình “Hạn chế sử dụng túi nilon vì môi trường” trên địa bàn thành phố; khuyến khích thu gom, tái chế chất thải thành sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác điều tra, thống kê, kiểm kê các nguồn thải trên địa bàn Thành phố; kiểm soát các hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, hoạt động vận chuyển chất thải; xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý xuất nhập khẩu và lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường trong kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi phát triển các mô hình khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, trang trại chăn nuôi thân thiện với môi trường; xây dựng mô hình chăn nuôi quy mô hộ gia đình gắn với quy hoạch chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; vận động nhân dân thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi trong khu dân cư, góp phần cải tạo cảnh quan môi trường, giảm thiểu các bệnh truyền nhiễm từ gia súc, gia cầm trong các khu dân cư.

- Tổ chức tốt công tác thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, chú trọng công tác xử lý chất thải ở các khu công nghiệp, bệnh viện, làng nghề...; thực hiện thu gom và phân loại rác thải tại nguồn, đồng bộ với việc bố trí các điểm thu gom rác phù hợp; xây dựng các nhà máy xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường quy mô cấp thành phố phù hợp với Quy hoạch xử lý chất thải rắn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phấn đấu tại cả các cơ sở công nghiệp, y tế có hệ thống thu gom, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn; đầu tư công nghệ tái chế, tạo ra các sản phẩm hữu ích từ chất thải, xử lý rác thải theo công nghệ tiên tiến, hiện đại, giảm dần tỷ lệ chôn lấp.

Tăng cường thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. năm 2015 thu được 1,205 tỷ đồng; năm 2016 thu được 1,262 tỷ đồng.

## **2. Kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải và giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề; đảm bảo kinh phí cho hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cấp, các ngành của thành phố hàng năm nhằm phát huy hiệu quả công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

Qua thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường theo kế hoạch tại 351 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt 15 tổ chức vi phạm với số tiền xử phạt 1,5 tỷ đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 tổ chức vi phạm, với số tiền phạt là 1.280 triệu đồng; đình chỉ hoạt động đối với Công ty TNHH Hapaco Hải Âu, đình chỉ hoạt động 6 tháng với Ban Quản

lý Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp Hải Phòng; đề nghị xử phạt 06 tổ chức vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường với tổng số tiền đề nghị xử phạt là 2,5 tỷ đồng.

- Kiểm tra xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 64/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay thành phố Hải Phòng còn 03/10 cơ sở thuộc đối tượng gây ô nhiễm môi trường trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ là Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng; Bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng và Bệnh viện Giao thông vận tải chưa được chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để; trong đó 02 cơ sở (Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng; Bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng) đang hoàn thiện hồ sơ, 01 cơ sở (Bệnh viện Giao thông vận tải) chưa lập hồ sơ gửi cơ quan thẩm quyền chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Để các cơ sở này sớm được chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng sẽ phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trên khẩn trương hoàn thiện, lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền để được chứng nhận theo quy định.

- Bảo vệ môi trường trong quản lý và phát triển làng nghề trên địa bàn thành phố; từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm tại các làng nghề, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, ngăn chặn phát sinh thêm các làng nghề gây ô nhiễm môi trường; tập trung triển khai Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề. Phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao; kết hợp giữa phát triển làng nghề với phát triển du lịch. Xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp để tách việc sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các làng, các khu dân cư; nghiên cứu, đưa công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường vào làng nghề. Thực hiện Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015, thành phố đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ cải thiện môi trường 02 làng nghề: đúc Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên và làng nghề tái chế phế liệu phường Tràng Minh, quận Kiến An. Xây dựng Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

- Đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch; nghĩa trang phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường như: có hệ thống cấp thoát nước, rác thải được thu gom và chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường; tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện hình thức hỏa táng hợp vệ sinh ở những địa phương có điều kiện.

- Triển khai bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thải từ hoạt động chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm; áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, từng bước giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo

vệ thực vật, phân bón hóa học; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng các loại hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

### **3. Cải thiện và phục hồi các khu vực bị ô nhiễm môi trường**

- Ngăn chặn phát sinh khu vực ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- Thiết lập hành lang bảo vệ nguồn nước; nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án cải tạo, nâng cấp, xử lý và làm sạch nguồn nước, phục hồi môi trường các hồ, ao, kênh, mương ô nhiễm nghiêm trọng. Thành phố đã ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 23/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn nước tại các sông Rế, Đa Độ, sông Chanh Dương, sông Hòn Ngọc, hệ thống thủy nông Tiên Lãng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2013-2030.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân xử lý, cải tạo phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; tăng cường quản lý các hồ nước; tiếp tục thực hiện xã hội hóa cải tạo hồ và xây dựng một số hồ điều hòa kết hợp với công viên cây xanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm nước; bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước mặt.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố đến năm 2025 và đẩy mạnh tuyên truyền và quản lý và bảo vệ môi trường bền vững.

### **4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường**

- Thu hút các Dự án đầu tư thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố; hệ thống tiêu thoát nước, nghĩa trang, ao hồ sinh thái khu vực nông thôn.

- Xây dựng, thực hiện các Dự án đầu tư về nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình cung cấp nước sạch khu vực nông thôn kết hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **5. Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên**

- Thực hiện lồng ghép các nội dung về khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn thành phố theo định hướng phát triển bền vững.

- Ban hành các quy định về lồng ghép nội dung sử dụng tài nguyên nước trong các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều nước bảo đảm phù hợp với quy hoạch tìm kiếm và khai thác tài nguyên nước; tăng cường kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông.

- Tiến hành kiểm tra thường xuyên và xử lý nghiêm các cơ sở khai thác nước mặt, nước ngầm có hành vi vi phạm pháp luật.

- Bảo tồn đa dạng sinh học trong nông nghiệp, đặc biệt là bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi với mục tiêu vừa duy trì, vừa bảo tồn và phát triển nguồn gen quý hiếm đồng thời có sản phẩm đặc sản để cung ứng cho người tiêu dùng. Thành phố ban hành Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Hiện nay, thành phố đang xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Cải tạo, làm giàu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng nhằm nâng cao khả năng phòng hộ, bảo vệ môi trường và phát triển rừng bền vững; xây dựng các khu rừng đặc dụng, phòng hộ đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch sinh thái, các hoạt động dịch vụ và các nguồn hưởng lợi từ rừng góp phần ổn định và nâng cao đời sống người làm nghề rừng.

#### **6. Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường**

Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc Hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn Hóa Thể thao và Du lịch, cùng Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt tổ chức Chương trình “Vi môi trường xanh quốc gia năm 2015” hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Ngày Đại dương thế giới (8/6), Tuần Lễ Biển và Hải Đảo Việt Nam năm 2015 tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải sáng ngày 07/6/2015.

Tổ chức 11 hội nghị hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2014 và các Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường 2014 cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện; phối hợp với Sở Ngoại vụ và Tổ chức Tầm nhìn thế giới Quốc tế tại Việt Nam tổ chức 02 đợt tuyên truyền, phổ biến triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phòng chống biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố với 1.720 lượt người tham dự.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định, cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường, từng bước thay đổi từ nhận thức đến hành động tự giác trong công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và tổ chức các chương trình tuyên truyền, khuyến khích người dân nâng cao nhận thức về sử dụng các sản phẩm từ chất thải tái chế; hướng tới thay đổi hành vi về việc sử dụng sản phẩm từ tái chế chất thải.

#### **7. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản pháp quy về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; ban hành bổ sung, thay thế hoặc điều chỉnh các văn bản pháp quy mới cho phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, phù hợp với tình hình phát triển kinh

tế - xã hội; tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến sản xuất sạch hơn, tăng trưởng xanh, kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải và cải thiện môi trường.

- Ban hành các chính sách, các quy định về tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên; áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng hợp lý để tiết kiệm tài nguyên nước, cân đối sử dụng nước giữa thượng nguồn với trung và hạ nguồn.

- Phổ biến và triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, nhằm khuyến khích các hoạt động đầu tư xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức áp dụng kỹ thuật và công nghệ cao để phát triển các ngành sản xuất xanh, tạo sản phẩm thân thiện với môi trường, phát sinh ít chất thải.

- Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường. Đảm bảo kinh phí hoạt động cho lực lượng thanh tra môi trường, cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường nhằm phát huy hiệu quả công tác phòng ngừa xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường.

### **8. Đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường**

- Tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế về bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong việc khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Đổi mới cơ chế cho vay vốn ưu đãi, mở rộng phạm vi hoạt động, giải trình hỗ trợ của Quỹ bảo vệ môi trường; xây dựng cơ chế khuyến khích thành lập các quỹ tài trợ cho các sáng kiến, mô hình dựa vào cộng đồng, các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường vì lợi ích chung của xã hội.

### **9. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường**

- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước phát triển trên thế giới trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát nghiêm, xử lý chất thải; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đã chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường; đặc biệt trong vấn đề giải pháp thải cacbon và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Năm 2016, thành phố tiếp tục mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế về bảo vệ môi trường. Thành phố đang hợp tác với: thành phố Kitakyushu (Nhật Bản) xây dựng Quy hoạch tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Xử lý rác thải, Năng lượng, Cấp thoát nước, Bảo vệ môi trường, Sản xuất sạch và Du lịch sinh thái đảo Cát Bà; được các tổ chức: Peace Wind của Hoa Kỳ tài trợ Dự án “Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai giữa các thành phố kết nghĩa Việt Nam và Hoa Kỳ”, Tổ chức Tâm nhìn thế giới tại Việt Nam triển khai dự án “Thành phố Hải

Phòng tăng cường năng lực phòng chống biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai”; hợp tác với thành phố Ajaccio và Tổ chức AVEC thực hiện Dự án triển khai thí điểm phân loại rác đầu nguồn tại 03 phường Lam Sơn, Trần Nguyên Hãn, An Dương thuộc quận Lê Chân; hợp tác với tổ chức KyTa triển khai thí điểm hệ thống xử lý nước thải có nồng độ BOD cao tại chợ cá Nam Hải (theo công nghệ CM do Tổng Công ty Jfils sáng chế.

## **10. Đánh giá chung**

### **\* Kết quả đạt được:**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường đã được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả, huy động được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Thành phố đã chủ động thể chế hóa chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường một cách cụ thể, đồng bộ, kịp thời gắn với phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững, tạo nên sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, hành động của nhân dân và các doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường đã từng bước đi vào nề nếp, việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường, công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường, đẩy mạnh và có hiệu quả hơn. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã có ý thức quan tâm, đầu tư kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường.

### **\* Hạn chế:**

- Chính quyền địa phương tại một số nơi chưa gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường, mới chỉ chú trọng phát triển kinh tế, chưa quan tâm đúng mức tới bảo vệ môi trường; các nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã đề ra nhưng chưa được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai; công tác triển khai và giám sát thực thi các chính sách, các văn bản pháp luật về môi trường còn chưa hiệu quả; việc đầu tư trang thiết bị phục vụ kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn chưa thỏa đáng; việc thanh tra, kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên, quyết liệt; số lượng cán bộ, chuyên viên làm công tác bảo vệ môi trường tại các cấp còn thiếu và yếu; đầu tư cho bảo vệ môi trường chưa tập trung, mới chỉ đầu tư cho công tác thu gom, xử lý rác khu vực nội thành và thoát nước đô thị; chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường còn rất hạn chế.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ nhưng chưa được bố trí kinh phí thực hiện nên việc triển khai rất khó khăn, chậm. Nguyên nhân một phần do các đơn vị được giao nhiệm vụ chưa chủ động xây dựng dự toán kinh phí, trình duyệt theo quy định, việc chậm hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, hoàn thiện dẫn tới các doanh nghiệp khó khăn trong việc lập các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đồng thời cơ quan quản lý nhà nước cũng không có căn cứ áp dụng các chế tài xử lý vi phạm đối với các hình thức

vi phạm (Nghị định số 179/2013/NĐ-CP của Chính phủ không còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014).

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp còn chưa tốt; một số khu, cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường nhưng vẫn chấp nhận các nhà đầu tư thứ cấp, thậm chí có công nghệ, thiết bị lạc hậu gây ô nhiễm; nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa có hồ sơ môi trường (ĐTM, đề án BVMT, cam kết BVMT,...), chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, một số đơn vị đã có hệ thống xử lý chất thải nhưng vận hành không thường xuyên hoặc không đúng quy trình; nhiều đơn vị vi phạm, đã bị xử phạt nhưng vẫn tái phạm.

- Các doanh nghiệp chưa chủ động tìm hiểu chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, phần lớn cán bộ quản lý môi trường tại các doanh nghiệp đều là kiêm nhiệm.

- Môi trường tại một số làng nghề, làng nghề truyền thống còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân do công tác đầu tư xây hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường trong các làng nghề chiếm nguồn kinh phí cao, việc bố trí kinh phí đầu tư còn chậm, hạn chế. Chất thải y tế, y tế nguy hại tại các trung tâm, cơ sở y tế cấp quận, huyện, vẫn chưa được thu gom, xử lý triệt để theo đúng quy định.

#### **\* Nguyên nhân**

##### **- Khách quan**

Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 nhưng tiến độ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện Luật ban hành rất chậm, số lượng văn bản hướng dẫn thực hiện còn chưa đầy đủ làm cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nền kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng mạnh, sản xuất công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ các năm trước, sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang gây sức ép mạnh mẽ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của thành phố.

##### **- Chủ quan:**

Một số cụm công nghiệp tập trung chậm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường (chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc chưa đảm bảo thu gom, xử lý hết lượng nước thải phát sinh, diện tích cây xanh chưa đảm bảo). Nhiều dự án có công nghệ lạc hậu, phát sinh nhiều chất thải, chất thải khó phân hủy tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được chấp thuận đầu tư nằm rải rác khắp thành phố, chưa có cơ sở hạ tầng đồng bộ dẫn tới nguy cơ ô nhiễm môi trường, gây khiếu kiện kéo dài về môi trường.

Kinh phí trung ương và thành phố cho sự nghiệp bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; nguồn vốn xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi



trường còn thấp. Công cụ quản lý (trang thiết bị quan trắc, giám sát môi trường, sinh thái) còn hạn chế, chưa được đầu tư thỏa đáng do hạn chế về kinh phí.

Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của nhiều doanh nghiệp, một bộ phận dân cư nhìn chung chưa tốt, chưa tự giác. Nhiều chủ doanh nghiệp thậm chí trốn tránh trách nhiệm thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường theo luật định, mặc dù bị nhắc nhở, xử phạt nhiều lần. Đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp còn chưa được quan tâm thỏa đáng để xử lý chất thải theo đúng qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ các doanh nghiệp áp dụng ISO 14.000 về môi trường, áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn còn rất thấp, chưa được phổ biến rộng rãi.

Các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có tính chất, mức độ và thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi hơn đặc biệt trong lĩnh vực tạm nhập, tái xuất qua Cảng Hải Phòng, do cơ chế quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ có nhiều thay đổi nên lượng hàng hóa đã tạm nhập vào Việt Nam để chuyển sang nước thứ ba đang còn tồn lại tại các Cảng Hải Phòng chưa được xử lý còn nhiều.

## **11. Nhiệm vụ và giải pháp công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới:**

### **\* Nhiệm vụ:**

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thường xuyên rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung các thủ tục hành chính và lĩnh vực môi trường và đầu tư; Đẩy mạnh việc xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể về phối hợp quản lý nguồn nước liên tỉnh giữa thành phố Hải Phòng với các tỉnh lân cận trên cùng lưu vực sông để kiểm soát tổng thể, toàn diện về tổng lưu lượng và chất lượng nước trên các sông trước khi chảy vào địa phận thành phố;

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án bảo vệ môi trường như: Triển khai thực hiện kế hoạch tăng trưởng xanh ở lĩnh vực của ngành; hoàn thiện và công bố: quy hoạch quan trắc môi trường thành phố đến năm 2025, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, báo cáo hiện trạng môi trường thành phố năm 2011- 2015, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố đến năm 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt các sông: Rế, Giá, Đa Độ, Chanh Dương; kênh Hòn Ngọc; hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2013-2020; thực hiện điều tra, thống kê các cơ sở, tổ chức, cá nhân phát sinh nước thải có chiều hướng gây ô nhiễm xả thải vào nguồn nước.

- Tiếp tục thực hiện việc phân loại các cơ sở gây ô nhiễm, xử lý dứt điểm các khu vực trọng điểm ô nhiễm có khiếu kiện về môi trường; giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, khu vực cảng, khu vực làng nghề, khu dân cư nội thành, thị trấn, các khu xử lý rác thải tập trung.

- Tăng cường cải thiện môi trường nông thôn; hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường ở nông thôn, khắc phục những mất tồn tại, yếu kém, ngăn chặn tình trạng mất vệ sinh trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn ở nông thôn, kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; lồng ghép việc xây dựng, cải tạo các công trình tiêu thoát, xử lý nước thải tại khu vực nông thôn vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu qua các cảng khu vực Hải Phòng nhằm chủ động ngăn ngừa có hiệu quả việc vận chuyển chất thải qua cảng; tập trung xử lý các loại hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đang tồn đọng tại cảng.

- Tăng cường công tác bảo tồn đa dạng sinh học: tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã được ban hành trong Kế hoạch hành động đa dạng sinh học thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt; tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng hiện có, tiếp tục tái sinh rừng tự nhiên; thực hiện trồng mới rừng, trồng cây phân tán. Bảo vệ các hệ sinh thái hiện có; phục hồi các hệ sinh thái đã bị suy thoái, tập trung các hệ sinh thái rừng ngập mặn ven sông, rừng tự nhiên trên quần đảo Cát Bà và rừng trồng, các hệ sinh thái quý hiếm bao gồm cả hệ sinh thái rạn san hô trong Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà-Long Châu, các hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển Cát Bà-Cát Hải-Đồ Sơn-Kiến Thụy-Tiên Lãng.

#### **\* Giải pháp**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản triển khai thực hiện dưới luật; tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác tập huấn, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, bảo tồn đa dạng sinh học cho các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung các thủ tục hành chính về môi trường và tài nguyên nước. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, giấy phép xả thải, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố môi trường; giấy phép nhận chìm và đổ thải. Tăng cường công tác thẩm định công nghệ các dự án sản xuất công nghiệp.

Kiểm soát ô nhiễm môi trường trên diện rộng nhằm khống chế tối đa khả năng xảy ra ô nhiễm, chủ động xử lý khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu qua cảng khu vực Hải Phòng: xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu; rà soát, bổ sung các quy định về kiểm soát chặt chẽ hoạt động tạm nhập, tái xuất và xuất, nhập khẩu phế liệu ngay từ giai đoạn xin phép.

- Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường và tài nguyên nước hàng năm tại các khu, cụm công nghiệp; các khu vực khai thác khoáng sản

hàng năm; xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố nói chung và tại các khu, cụm công nghiệp nói riêng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Phê duyệt và tổ chức thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường; tăng nhanh số lượng các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, nhất là các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như sản xuất xi măng, nhiệt điện, hoá chất.

- Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại về ô nhiễm môi trường gây bức xúc trong cộng đồng. Hoàn thành phân loại cơ sở ô nhiễm và kế hoạch di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi đô thị, khu dân cư tập trung.

- Rà soát, tăng số lượng các cơ sở thuộc đối tượng phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; triển khai hoạt động Quỹ Bảo vệ môi trường theo hướng tăng cường nguồn thu từ ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân được vay vốn ưu đãi cho đầu tư công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Triển khai Kế hoạch hành động đa dạng sinh học của thành phố.

- Ứng dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất, sinh hoạt, đời sống qua đó tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp của thành phố trên thị trường trong nước và thế giới.

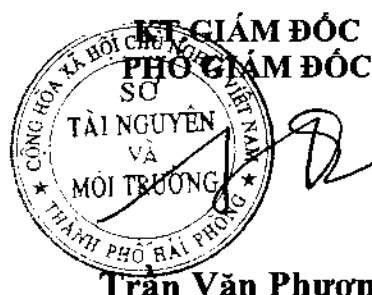
- Tăng cường triển khai chương trình thu gom, xử lý rác thải nông thôn hợp vệ sinh, trong đó có việc trang bị các lò đốt rác sinh hoạt tại các địa bàn nông thôn. Thực hiện tốt chương trình cải thiện vệ sinh môi trường lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức ngành tài nguyên môi trường từ thành phố đến cấp xã, đội ngũ cán bộ chuyên sâu về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tất cả các cơ sở sản xuất có phát thải ô nhiễm.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2016 và Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại thành phố Hải Phòng./. *ph*

**Nơi nhận:**

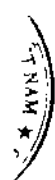
- Bộ TN&MT;
- UBND thành phố (b/c);
- Giám đốc; PGĐ.TV.Phương;
- CCBVMT (02);
- Lưu: VT.



**MỘT SỐ CHỈ TIÊU, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
(Kèm theo Báo cáo số...04...../STN&MT-BVMT ngày...04/11/17 của Sở TN&MT)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan tổng hợp	Cơ quan phối hợp	Kết quả đến năm 2016	Tần suất thống kê báo cáo
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng mới đạt yêu cầu về BVMT	Sở Tài nguyên và Môi trường		85%	6 tháng/1 lần
2	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động đáp ứng yêu cầu BVMT	Ban Quản lý các khu kinh tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	90%	6 tháng/1 lần
3	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Ban Quản lý các khu kinh tế	Sở Tài nguyên và Môi trường	90%	6 tháng/1 lần
4	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương	90%	6 tháng/1 lần
5	Tỷ lệ làng nghề truyền thống đạt yêu cầu về môi trường	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường	60%	Hàng năm
6	Tỷ lệ làng nghề bị ô nhiễm nặng được xử lý chất thải	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50%	Hàng năm
7	Tỷ lệ xã đạt chuẩn vệ sinh môi trường theo tiêu chí nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		50%	Hàng năm
8	Số vụ sự cố hóa chất, phóng xạ, hạt nhân	Sở Khoa học và Công nghệ		Không	Hàng năm
9	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	Sở Xây dựng		95-100%	6 tháng/1 lần
10	Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom	Sở Tài nguyên và Môi trường		90-95%	6 tháng/1 lần
11	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	Sở Tài nguyên và Môi trường		90%	Hàng năm

12	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	Sở Y tế		90%	6 tháng/1 lần
13	Số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh	Sở Xây dựng		90%	Hàng năm
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	Sở Xây dựng		100%	6 tháng/1 lần
15	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		95%	6 tháng/1 lần
16	Tỷ lệ diện tích đất cây xanh công cộng trong các đô thị, khu dân cư	Sở Xây dựng		Tăng 30% so với 2010	
17	Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng, thoái hóa, bạc màu, hoang mạc hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Giảm 30% so với 2015	Cuối kỳ 2020
18	Diện tích mặt nước áo, hồ, kênh, mương, sông trong các đô thị, khu dân cư được cải tạo, phục hồi và xây dựng mới	Sở Xây dựng		Không gian so với 2015	Cuối kỳ 2020
19	Số vùng bị cạn kiệt nguồn nước do khai thác quá mức	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không tăng so với 2015	Cuối kỳ 2020
20	Tỷ lệ che phủ của rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	8%	Hàng năm
21	Số loài quý, hiện bị đe dọa tuyệt chủng	Sở Tài nguyên và Môi trường		Không tăng so với 2015	Cuối kỳ 2020
22	Các khu di sản thiên nhiên, cảnh quan, nét đẹp của thiên nhiên	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch		Không suy giảm so với 2015	Cuối kỳ 2020
23	Số loài với mức độ xâm hại của các loài ngoại lai xâm hại môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		Không tăng so với 2015	


 VIỆT NAM

24	Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến các tác động của BĐKH, nước biển dâng	Sở Giáo dục và Đào tạo		90%	Hàng năm
25	Tỷ lệ sử dụng hòa táng trên địa bàn thành phố	Sở Y tế		30%	Hàng năm